

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2022-2027

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất tại Điều 10 của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 và biểu cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu trong Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN, Bộ Tài chính đã dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2022-2027 thay thế Nghị định số 156/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội liên quan, gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/06/2020. Dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị định

Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (sau đây gọi là Hiệp định ATIGA) đã được ký kết ngày 26/2/2009 tại Hội nghị cấp cao lần thứ 14, tại Cha-am, Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt là ASEAN). Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phê duyệt thực hiện Hiệp định ATIGA tại công văn số 1012/TTg-QHQT ngày 22/6/2009 và có hiệu lực kể từ ngày 17/5/2010.

Để thực hiện cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu trong Hiệp định ATIGA, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 156/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực

hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2018-2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2018.

1. Sửa đổi danh mục Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu để thực hiện cam kết trong nội khối ASEAN

Ngày 8/3/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022 (Danh mục AHTN 2022) trong đó quy định “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Danh mục AHTN 2022”. Danh mục AHTN 2022 được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung danh mục AHTN 2017 nhằm cập nhật kịp thời những thay đổi về công nghệ, thương mại và phân loại hàng hóa để phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu thị trường; đảm bảo hài hòa với hệ thống mô tả, chú giải và mã hàng quốc tế giai đoạn mới. Việc phê duyệt Danh mục AHTN 2022 đảm bảo tuân thủ Công ước quốc tế về Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới, Nghị định thư ASEAN về hải quan đã được ký kết ngày 30/3/2012; Nghị định thư thực hiện Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN đã được ký kết vào ngày 7/8/2003 và các Nghị định thư sửa đổi AHTN vào năm 2007 và năm 2010.

Để bảo đảm tính tuân thủ các cam kết quốc tế và thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 29/NQ-CP trong việc triển khai Danh mục AHTN 2022, Bộ Tài chính sẽ ban hành Thông tư danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo Danh mục AHTN 2022 với hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2022 (thay thế cho Thông tư số 65/2017/TT-về ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo Danh mục AHTN 2017 với hiệu lực thi hành từ 01/01/2018). Đồng thời, để phù hợp với Luật hải quan, Điều 26 Luật hải quan quy định “Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được xây dựng trên cơ sở áp dụng đầy đủ Công ước quốc tế về hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa... Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thống nhất trong toàn quốc” và Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Điều 16, khoản 3 quy định “Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được sử dụng để xây dựng các Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”. Vì vậy, để thực hiện thống nhất với Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam và thực hiện Luật hải quan, Chính phủ cần ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ATIGA giai đoạn 2022 - 2027.

2. Chuyển đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do có sự thay đổi về danh mục biểu thuế nhập khẩu theo danh mục hàng hoá xuất khẩu, hàng hoá nhập khẩu mới (AHTN 2022)

Tiếp tục triển khai cam kết cho giai đoạn sau năm 2022, tuân thủ Hiệp định hải quan ASEAN liên quan đến việc áp dụng Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN (AHTN) phiên bản 2022 của ASEAN và Danh mục hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới, Bộ Tài chính đã tiến hành chuyển đổi biểu thuế ATIGA từ AHTN 2017 sang AHTN 2022 để

làm cơ sở ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam cho giai đoạn 2022-2027.

Danh mục AHTN 2022 đã hoàn thiện gồm 21 Phần, 97 Chương, bao gồm 1.228 nhóm ở cấp độ 4 số, 4.084 phân nhóm ở cấp độ 6 số và được chi tiết thành 11.414 dòng hàng ở cấp độ 8 số (tăng 601 dòng hàng so với Danh mục AHTN 2017 bao gồm 10.813 dòng hàng ở cấp độ 8 số). Theo đó biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt cũng thay đổi tương ứng về số dòng thuế và một số mức thuế suất do bị gộp dòng thuế, chuyển mã và mở dòng thuế mới. Vì vậy, cần thiết phải thực hiện chuyển đổi mức thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định số 156/2017/NĐ-CP trên cơ sở bảo đảm phù hợp với cam kết của Hiệp định.

Từ các nội dung nêu trên, Bộ Tài chính cho rằng việc ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ATIGA giai đoạn 2022-2027, thay thế Nghị định số 156/2017/NĐ-CP là cần thiết, đảm bảo tính đồng bộ khi áp dụng Danh mục AHTN 2022 giữa các biểu thuế.

II. Quan điểm, mục tiêu xây dựng Nghị định

- Thực hiện đúng cam kết của Hiệp định ATIGA và đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết; bao gồm việc tuân thủ cam kết tại Hiệp định hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2017 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới khi xây dựng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ATIGA.

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế ưu đãi đặc biệt, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Tuân thủ nguyên tắc xây dựng biểu thuế khi chuyển đổi trong Hiệp định ATIGA, đảm bảo lợi ích và tuân thủ đúng cam kết thuế nhập khẩu của Việt Nam.

III. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

1. Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng về cơ bản không thay đổi so với Nghị định số 156/2017/NĐ-CP, bao gồm các quy định được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong quá trình thực thi thời gian qua. Dự thảo Nghị định bao gồm 6 điều, bao gồm các nội dung sau:

- *Điều 1 - Phạm vi điều chỉnh:* Nghị định quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN và điều kiện được hưởng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định.

- *Điều 2 - Đối tượng áp dụng:* Phù hợp với đối tượng thực hiện Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật hải quan, Nghị định quy định 3 đối tượng áp dụng là: (i) Người nộp thuế theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; (ii) Cơ quan hải quan, công chức hải quan; và (iii) Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- *Điều 3 - Biểu thuế cho giai đoạn 2022-2027:* Quy định về việc ban hành kèm theo Nghị định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện ATIGA giai đoạn 2022 - 2027 (thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng gọi là thuế suất ATIGA), bao gồm: mã hàng, mô tả hàng hóa, thuế suất ATIGA áp dụng cho các giai đoạn khác nhau và ký hiệu được sử dụng tại Biểu thuế.

Về giai đoạn áp dụng của Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định: Bộ Tài chính đề xuất áp dụng cho giai đoạn 2022-2027 để (i) phù hợp với thời điểm hiệu lực của Nghị định là từ ngày 01/12/2022; (ii) đồng bộ hóa với Lộ trình rà soát sửa đổi Hệ thống hài hoà Mô tả và Mã hoá Hàng hoá (Danh mục HS) của WCO và Danh mục Biểu thuế hài hoà ASEAN (AHTN) định kỳ 5 năm; (iii) đảm bảo tính ổn định và dễ theo dõi cho doanh nghiệp.

- *Điều 4 - Quy định về Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt,* tương tự theo quy định tại Nghị định số 156/2017/NĐ-CP, gồm các điều kiện sau:

(i) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định.

(ii) Được nhập khẩu từ các nước thành viên của Hiệp định ATIGA và hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam.

(iii) Được vận chuyển trực tiếp từ các nước xuất khẩu là thành viên của Hiệp định ATIGA và hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam vào Việt Nam.

(iv) Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định ATIGA, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu D theo quy định hiện hành của pháp luật.

- *Điều 5 - Điều khoản quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản:* Nghị định sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2022, bãi bỏ Nghị định số

156/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ATIGA giai đoạn 2018-2022.

- *Điều 6 - Trách nhiệm thi hành:* Quy định các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

2. Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định

Do thay đổi Danh mục từ AHTN 2017 sang AHTN 2022, biểu thuế ATIGA bao gồm 4 dòng hàng bị ảnh hưởng bởi việc thay đổi mã hàng, tách gộp dòng. Đối với những dòng hàng này, Bộ Tài chính đã xây dựng phương án chuyển đổi theo nguyên tắc không làm xói mòn cam kết thuế nhập khẩu, đồng thời đảm bảo chính sách mặt hàng chung của Nhà nước (*Nguyên tắc và kết quả chuyển đổi Biểu thuế ATIGA từ AHTN 2017-2022 tại Phụ lục 2 trình kèm*).

Một số nhóm hàng chính có sự thay đổi thuế suất khi chuyển đổi Biểu thuế ATIGA theo AHTN 2022 bao gồm: Các chế phẩm từ thịt, cá hay động vật giết xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác (Chương 16), Các chế phẩm ăn được khác (Chương 21).

Thuế suất ATIGA được xây dựng trên nguyên tắc tuân thủ cam kết theo Lộ trình cắt giảm thuế quan của Việt Nam quy định tại Hiệp định ATIGA. Về tổng thể, Biểu cam kết của Việt Nam bao gồm 10.583 dòng thuế (không bao gồm 230 dòng thuế CKD) theo AHTN 2017 và 11.150 dòng thuế (không bao gồm 264 dòng thuế CKD), theo AHTN 2022, dòng chi tiết ở cấp độ 8 số. Theo cam kết Việt Nam đã hoàn thành cơ bản việc xóa bỏ thuế quan trong ASEAN vào năm 2015, chỉ còn 7% dòng thuế được linh hoạt đến 2018 (chủ yếu tập trung vào các nhóm hàng như ô tô, xe máy, phụ tùng linh kiện ô tô xe máy, dầu thực vật, hoa quả nhiệt đới, đồ điện dân dụng như tủ lạnh, máy điều hòa, sữa và các sản phẩm từ sữa...). Lộ trình đối với mặt hàng xăng dầu: Mặt hàng xăng dầu có lộ trình giảm thuế riêng theo kết quả đàm phán trong ASEAN và đã được ASEAN thông qua năm 2010. Theo cam kết, Việt Nam sẽ phải xóa bỏ thuế nhập khẩu các sản phẩm xăng dầu trong ASEAN với lộ trình dài nhất vào năm 2024. Ngoài ra, khoảng 2% số dòng thuế của Biểu ATIGA được loại trừ khỏi cam kết xóa bỏ thuế quan gồm các mặt hàng nông nghiệp nhạy cảm - SL (được phép duy trì thuế suất ở 5%: gia cầm sống, thịt gà, quả có múi, thóc, gạo lứt, thịt chế biến, đường), các mặt hàng thuộc Danh mục loại trừ.

- *Về danh mục cam kết:* Theo kết cấu mới, số dòng thuế thuộc các danh mục xóa bỏ thuế quan và không cam kết theo AHTN 2022 tăng hơn so với AHTN 2017, số dòng thuế thuộc danh mục cắt giảm thuế giảm xuống. Về tỷ lệ trên tổng biểu thì hầu như không thay đổi. Tỷ lệ xóa bỏ thuế nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định ATIGA giữ ở mức khoảng 98% (*chi tiết tại bảng dưới đây*).

Danh mục	AHTN 2017		AHTN 2022	
	Số dòng thuế	Tỷ lệ	Số dòng thuế	Tỷ lệ
Xóa bỏ thuế	10619	98,21%	11234	98,42%
Cắt giảm thuế	81	0,75%	54	0,47%
Không cam kết	113	1,05%	126	1,10%
Tổng	10813	100%	11414	100%

IV. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định và ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định

Thực hiện quy định tại Điều 146, Điều 148 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 sửa đổi tại khoản 44 và khoản 46 Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi ngày 18/6/2020 về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm thực hiện điều ước quốc tế có liên quan bao gồm cam kết của Việt Nam trong Hiệp định ATIGA cho giai đoạn 2022-2027 và Danh mục AHTN 2022 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2022.

- Ngày 11/5/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có Quyết định số 705/QĐ-BTC ngày 11/5/2022 về thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) giai đoạn 2022-2027. Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã tổ chức các cuộc họp, hội thảo để xin ý kiến các chuyên gia, thành viên Tổ soạn thảo, chi cục hải quan địa phương và doanh nghiệp.

- Ngày ..., Bộ Tài chính đã có công văn số gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội liên quan, gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày, Bộ Tài chính đã có công văn số gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định (*tổng hợp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định*).

2. Tổng hợp ý kiến tham gia và tiếp thu/giải trình của Cơ quan soạn thảo:.....

3. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:.....

V. Về thủ tục hành chính, điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính và vấn đề bình đẳng giới

1. Về thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Về vấn đề bình đẳng giới

Nghị định quy định trung tính về giới và có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với cả hai giới, không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới.

3. Về điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do cơ quan hải quan thực hiện nên Nghị định không làm phát sinh chi phí tuân thủ cũng như nguồn nhân lực của cơ quan Hải quan.

VI. Kiến nghị

Để đảm bảo chủ động trong ban hành Nghị định phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng như đảm bảo thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hiệp định ATIGA, Bộ Tài chính trình Chính phủ:

- Phê duyệt và ký ban hành Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ATIGA giai đoạn 2022-2027.

- Giao Bộ Tài chính chủ trì theo dõi việc thực hiện Nghị định.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, HTQT.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phớc